

Số: 0189.NS.1(5)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH KHÍ TÂY NAM BỘ - TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Địa chỉ : **Ấp 6, Xã Khánh An, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam**
Địa chỉ lấy mẫu : **TRẠM VAN NGẮT TUYẾN LBV**
Loại mẫu : **Nước sạch**
Mô tả mẫu : **Mẫu chứa trong chai được đậy kín còn nguyên vẹn, bảo quản lạnh**
Ngày nhận mẫu : **30/06/2026**
Mã số mẫu : **26.0189.NS7**
Tên mẫu : **Tại vòi nước ngẫu nhiên**
Ngày phân tích mẫu : **01/07/2026** Lần ban hành : 01

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

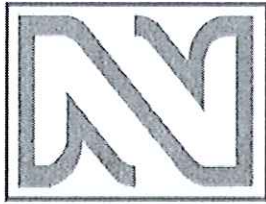
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) /Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
1.	pH ^(b) (25,3°C)	-	8,37	2 ÷ 12	6,0 ÷ 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	-	Không có mùi lạ	HD - TN - N47 (Ref.SMEWW 2150:2023, ref SMEWW 2160:2023)
3.	Độ đục ^(b)	NTU	0	0 ÷ 1.100	2	SMEWW 2130B:2023
4.	Độ màu ^(b)	Pt-Co	0	0 ÷ 500	15	TCVN 6185:2015 HD-ĐN-N06
5.	Clo dư ^(b)	mg/L	< 0,01	0,01 ÷ 5	0,2 ÷ 1,0	SMEWW 4500-C1 G:2023
6.	Chỉ số Pecmanganat ^(b)	mg/L	< 1	1,0	2	TCVN 6186:1996
7.	As ^(b)	µg/L	KPH	6,0	10	SMEWW 3114C:2023
8.	Coliform ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	< 1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)
9.	E.coli ^(b)	CFU /100mL	< 1 ⁽ⁱ⁾	1	< 1	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017



CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn



Số: 0189.NS.1(5)-2026/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 07 năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Giới hạn định lượng (LOQ) /Phạm vi đo	QCVN 01-1: 2024/BYT	Phương pháp phân tích
10.	<i>Staphylococcus aureus</i> ^(b)	CFU /100mL	< 1 ^(a)	1	< 1	SMEWW 9213B:2023
11.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> ^(b)	CFU /100mL	< 1 ^(a)	1	< 1	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)

Ghi chú:

^(a): Các chỉ tiêu đạt công nhận ISO/IEC 17025:2017 (VALAS 113)

^(b): Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem là không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu phân tích.

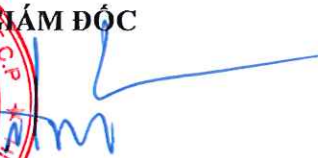
KPH: Không phát hiện


PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM



Nguyễn Trần Minh Toàn


KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thanh Hùng

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.

2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.

3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.

4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017